

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý III năm 2026
và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện CCHC Quý III năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Kế hoạch CCHC

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 26/12/2025 về CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2026 với 49 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực CCHC của tỉnh, xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để các cơ quan, địa phương thực hiện (đã hoàn thành 35/49 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 71%, các nhiệm vụ còn lại đang triển khai thực hiện theo tiến độ trong năm 2026). Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh, đến nay, về cơ bản các cơ quan, địa phương đã ban hành Kế hoạch công tác CCHC năm 2026 của cơ quan, địa phương mình để thực hiện; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, trong đó đưa ra 07 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và 04 chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện trong năm 2026.

Ngày 07/9/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk ban hành Chương trình hành động số 28-CTr/TU về nâng cao hiệu quả công tác CCHC giai đoạn 2026-2030. Chương trình xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng để các cấp, các ngành cụ thể hóa, tổ chức triển khai đồng bộ công tác CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Tỉnh đang tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

Trong Quý III năm 2026, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu¹.

¹ Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 12633/UBND-PVHCC

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tạo đột phá trong quản trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk; Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 152) và các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo đã đưa ra các giải pháp cụ thể, đồng bộ, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số và tháo gỡ các “*bài toán lớn*” về dữ liệu để nâng cao hiệu quả CCHC.

Đồng thời, Ban Chỉ đạo tỉnh của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục triển khai nhiều hoạt động quyết liệt nhằm tạo đột phá trong quản trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk; Ban Chỉ đạo 152 và các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo đã đưa ra các giải pháp cụ thể, đồng bộ, xây dựng khung hành động, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số và dữ liệu để nâng cao hiệu quả công vụ; ban hành Chương trình công tác và các Kế hoạch nhiệm vụ, qua đó, giao thực hiện hơn 115 nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc “*06 rõ*”.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương đảm bảo tiến độ, chất lượng, khả thi; gắn với CCHC, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 21/8/2026 về thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Cùng với đó, Ban Chỉ đạo 152 và các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo đã tạo bước đột phá trong việc nhận diện và tháo gỡ kịp thời các “*điểm nghẽn*” về thể chế, TTHC và hạ tầng, nhằm cải thiện vị thế của tỉnh trên các bảng xếp hạng PAR Index và PCI. Thông qua việc vận hành quyết liệt theo nguyên tắc “*06 rõ*”, Ban Chỉ đạo đã xây dựng khung hành động đồng bộ, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số và các “*bài toán lớn*” về dữ liệu để nâng cao hiệu quả công vụ. Những kết quả thực chất này đã khơi thông nguồn lực đầu tư và tạo động lực quan trọng để tỉnh hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế “*hai con số*” bền vững giai đoạn 2026-2030.

2. Công tác kiểm tra CCHC

Công tác kiểm tra, giám sát trong thực thi công vụ được tăng cường. Qua đó, tỉnh đã kịp thời giải đáp các thắc mắc của công chức, viên chức cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ; thông tin, hướng dẫn rất cụ thể về các quy định chính sách, cách thức thực hiện, quy trình thực hiện, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. UBND tỉnh chỉ đạo các sở chủ trì công tác CCHC của tỉnh triển khai thực hiện kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch nhằm đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra hạn chế và tháo gỡ khó khăn trong công tác

CCHC năm 2026 tại 26 cơ quan, đơn vị cấp sở, xã, phường².

3. Công tác tuyên truyền CCHC

Công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện CCHC và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện thường xuyên, liên tục như: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 ban hành Kế hoạch về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2026 để triển khai tuyên truyền CCHC trên toàn tỉnh; tổ chức cuộc thi tuyên truyền CCHC của cơ quan, đơn vị; xây dựng các phóng sự tuyên truyền, các chuyên mục, chuyên trang CCHC trên Báo và Đài Đắk Lắk,...

Tỉnh đã tổ chức nội dung quán triệt các chỉ thị về công tác CCHC tại Hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương và Tỉnh ủy; đồng thời, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị chuyên đề nâng cao hiệu quả CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Các sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC trên Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương.

Qua tổng hợp, đánh giá, tỉnh đã ghi nhận một số sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực và có khả năng áp dụng, nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Các sáng kiến, giải pháp tập trung vào việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; cải tiến phương thức làm việc, giải quyết TTHC và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC.

Để khuyến khích, phát huy và nhân rộng các sáng kiến, giải pháp, cách làm hiệu quả, tỉnh đã lựa chọn, ghi nhận và biểu dương các mô hình phù hợp (đợt 2)³; đồng thời, tuyên truyền, giới thiệu để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, học tập và áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã có Công văn số 13010/UBND-NV ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai khảo sát, đánh giá và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho công chức thực hiện công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ công chức thuộc đối tượng khảo sát thông qua đường link do Bộ Nội vụ cung cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

(Chi tiết số liệu thống kê theo Phụ lục đính kèm)

² Kế hoạch số 124/KH-SNV ngày 13/8/2026 của Sở Nội vụ về kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Căn cứ Quyết định số 19532/QĐ-SNV ngày 18/8/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ về thành lập tổ kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026; Thông báo 70/TB-SNV ngày 19/8/2026 Thông báo Kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026...

³ Công văn 14290/UBND-NV ngày 11/9/2026 về việc biểu dương và nhân rộng sáng kiến, cách làm hay phục vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026 (đợt 2).

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Công tác xây dựng văn bản QPPL

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện 485 lượt góp ý, có ý kiến đối với các dự thảo văn bản, tham gia 156 lượt phiếu ý kiến thành viên UBND tỉnh, đồng thời, thẩm định 87 dự thảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị; ban hành Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 14/07/2026 về chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Chủ tịch UBND cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 84/2026/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Tiếp tục thực hiện 06 nhiệm vụ được giao thường xuyên, liên tục, không có thời hạn hoàn thành cụ thể tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và cập nhật định kỳ trên hệ thống theo dõi các nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị; tính đến thời điểm hiện tại không có nhiệm vụ chậm tiến độ. Ngoài ra, trong kỳ báo cáo đã tham mưu triển khai nhiều công việc được giao⁴.

b) Công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội

UBND tỉnh đã xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh Quyết định danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết văn bản QPPL⁵.

Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết văn bản QPPL. Cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 22/08/2026, Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 (quy định chi tiết 06 Quyết định).

c) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Trong Quý III năm 2026, công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, cụ thể:

- Đối với công tác kiểm tra văn bản QPPL: Từ ngày 12/6/2026 đến ngày 13/9/2026, Sở Tư pháp đã giúp UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra đối với 54 văn bản (gồm 52 Quyết định của UBND tỉnh, 02 Quyết định của

⁴ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 23/6/2026 về tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 355/KH-UBND ngày 14/8/2026 về xây dựng văn bản quy định cơ chế, chính sách đặc thù triển khai Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn 14236/UBND-NC ngày 11/09/2026 về việc triển khai thực hiện Công văn số 07-CV/CQTTBCĐ và Công văn số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Cụ thể: UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 26/QĐ-HĐND ngày 03/7/2026, Quyết định số 31/QĐ-HĐND ngày 24/7/2026, Quyết định số 39/QĐ-HĐND ngày 21/08/2026, Quyết định số 40/QĐ-HĐND ngày 29/08/2026 (quy định chi tiết 22 Nghị quyết).

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với 01 văn bản QPPL của UBND cấp xã. Qua kiểm tra cho thấy, hầu hết các văn bản đều có nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, UBND đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra văn bản theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, theo đó Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng kết quả tự kiểm tra, rà soát Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 29/7/2026).

- Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thường xuyên, kịp thời và có trọng tâm, trọng điểm đối với công tác này. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý ngay khi phát sinh căn cứ rà soát⁶.

Trong công tác rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, UBND đã báo cáo Bộ Tư pháp tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh Đắk Lắk đợt 1 (Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 08/7/2026) và báo cáo Bộ Tư pháp tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh Đắk Lắk - sau chỉnh lý (Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 01/8/2026).

- Nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nội dung nêu trên tại Công văn số 8804/UBND-NC ngày 17/6/2026; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 27/7/2026) theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Đồng thời, để triển khai thực hiện Công văn số 1888/BTP-PLDSKT ngày 27/3/2026 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tư pháp về tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 (Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 09/7/2026).

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL và Nghị

⁶ Cụ thể, để triển khai thực hiện Công văn số 5761/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 29/7/2026 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả rà soát văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp tại Công văn nêu trên tại Công văn số 11708/UBND-NC ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh, theo đó, UBND tỉnh đã có báo cáo Bộ Tư pháp kết quả tại Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 28/8/2026. Bên cạnh đó, thực hiện Công văn số 5348/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 15/7/2026 của Bộ Tư pháp về rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin; UBND tỉnh đã chỉ đạo Báo cáo gửi Bộ Tư pháp kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin (Báo cáo số 291/BC-STP ngày 23/7/2026) đảm bảo thời hạn quy định.

định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Kế hoạch số 390/KH-UBND ngày 07/9/2026) đảm bảo yêu cầu của Bộ Tư pháp. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã thực hiện cập nhật 71 văn bản QPPL của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật⁷.

1.2. Công tác theo dõi việc thi hành văn bản QPPL

Trong Quý III năm 2026, công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai kịp thời, chủ động, đúng quy định; công tác tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, bảo đảm thông tin được tiếp nhận, tổng hợp và xử lý kịp thời. Kết quả cụ thể:

- Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 và Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 23/4/2026 của Sở Tư pháp về khảo sát việc thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai khảo sát nhằm thu thập thông tin, đánh giá khách quan tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực này. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-STP ngày 19/6/2026 phê duyệt mẫu Phiếu điều tra, khảo sát; ban hành Công văn số 1748/STP-NV2 ngày 07/7/2026 triển khai khảo sát trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả điều tra, khảo sát tại Báo cáo số 341/BC-STP ngày 31/8/2026.

- Công tác kiểm tra việc tổ chức thi hành văn bản QPPL cũng được tăng cường. Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 về kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Đoàn kiểm tra đã đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan báo cáo tình hình tổ chức thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo Công văn số 01/ĐKT1923 ngày 04/8/2026, làm cơ sở phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp duy trì kiểm tra hàng ngày Hệ thống phản ánh, kiến nghị (PAKN) về văn bản QPPL của tỉnh để kịp thời tiếp nhận, phân loại, xử lý các PAKN theo quy định. Trong kỳ báo cáo, Hệ thống đã tiếp nhận 09 PAKN. Các PAKN đều được xử lý, giải quyết đúng thời hạn; qua đó, góp phần kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời, cung cấp thông tin thực tiễn phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

⁷ Gồm: 17 Nghị quyết của HĐND tỉnh (từ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND đến Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND), 52 Quyết định của UBND tỉnh (từ Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND đến Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND) và 02 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND và Quyết định số 06/2026/QĐ-CTUBND), bảo đảm cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác theo quy định.

2. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách TTHC

Trong Quý III năm 2026, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trọng tâm là tổ chức thực hiện TTHC được phân cấp, phân quyền; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; tháo gỡ khó khăn trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên các hệ thống thông tin tập trung của bộ, ngành.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu; rà soát các thành phần hồ sơ có thể được thay thế bằng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đồng thời, tham mưu công bố danh mục TTHC tần suất cao để ưu tiên tái thiết kế quy trình và cung cấp dịch vụ công trực tuyến⁸.

Đối với lĩnh vực đất đai, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý hồ sơ tồn đọng, tăng cường phối hợp giữa cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan thuế và các đơn vị liên quan; đẩy mạnh liên thông điện tử, hạn chế phát sinh hồ sơ quá hạn. Đồng thời, tham mưu chỉ đạo nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, bảo đảm xử lý hồ sơ trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; triển khai các nội dung liên quan đến cách tính tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và hoàn thiện chức năng thống kê trên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.⁹

Bên cạnh đó, tỉnh tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tham gia góp ý các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tham mưu triển khai chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC. Các nội dung này nhằm xác định rõ đầu mối, trách nhiệm phối hợp và bảo đảm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành đầy đủ, thống nhất¹⁰.

2.2. Kết quả thực hiện cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh

a) Về rà soát, đánh giá TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 05/02/2026, các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát TTHC thuộc 09 lĩnh vực trọng tâm. Theo số liệu tổng hợp được, trong Quý III đã rà soát 555 TTHC, đề xuất đơn giản hóa 210 TTHC; phương án cắt giảm, đơn giản hóa được phê duyệt tại 10 quyết định trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, tài chính, bảo trợ xã hội, công thương, tư pháp, nông nghiệp và

⁸ Các Công văn: số 8677/UBND-PVHCC ngày 15/6/2026, số 9801/UBND-PVHCC ngày 02/7/2026, số 12243/UBND-PVHCC ngày 08/8/2026, số 12622/UBND-PVHCC ngày 14/8/2026; Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh.

⁹ Các Công văn: số 10575/UBND-PVHCC ngày 14/7/2026, số 11908/UBND-PVHCC ngày 04/8/2026, số 13291/UBND-PVHCC ngày 24/8/2026, số 14151/UBND-PVHCC ngày 10/9/2026; số 14340/UBND-PVHCC và số 14419/UBND-PVHCC cùng ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh.

¹⁰ Các công văn số 2539/VPUBND-PVHCC ngày 16/8/2026, số 2647/VPUBND-PVHCC ngày 24/8/2026; Công văn số 14287/UBND-PVHCC ngày 11/9/2026 và số 14404/UBND-PVHCC ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh.

môi trường. Các phương án tập trung rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thành phần hồ sơ, chuẩn hóa quy trình và tăng cường khai thác dữ liệu đã có. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông đối với các TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 15/7/2026, cụ thể hóa phương án cắt giảm trong quá trình xử lý hồ sơ.

Đối với lĩnh vực đất đai, UBND tỉnh đã ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện 79 TTHC tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026; các TTHC được công bố tại Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 và phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông tại Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 11/8/2026. Đối với TTHC nội bộ, các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục, chuẩn hóa trình tự thực hiện và trách nhiệm phối hợp, bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy, thẩm quyền giải quyết sau sắp xếp.

Cơ chế “*luồng xanh*” tiếp tục được triển khai đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhà ở xã hội và công tác chuẩn bị đầu tư dự án chuyển đổi số. Theo số liệu báo cáo, tỉnh đã đưa 21 hồ sơ đề xuất dự án vào theo dõi, giải quyết theo cơ chế này; chưa có hồ sơ đủ điều kiện trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Phương án triển khai đặt mục tiêu rút ngắn 50% thời gian giải quyết một số thủ tục và giảm tổng thời gian thực hiện chuỗi thủ tục đầu tư còn khoảng 35 ngày làm việc. Kết quả tiết kiệm thời gian thực tế cần tiếp tục được theo dõi, đánh giá trên từng hồ sơ.

b) Về công bố, cập nhật, công khai TTHC

Trong Quý III năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 87 quyết định công bố TTHC, 13 quyết định công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 38 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình nội bộ liên thông trong giải quyết TTHC, gắn với tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính và thực hiện các phương án cắt giảm thời gian giải quyết.

Theo số liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC do Bộ Công an cung cấp ngày 16/9/2026, tỉnh có 1.737 TTHC cấp tỉnh và 432 TTHC cấp xã; đã cung cấp 1.546 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 76,46% tổng số dịch vụ công trực tuyến và đạt 100% số dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình. Danh mục và mức độ cung cấp dịch vụ tiếp tục được rà soát, cập nhật theo quyết định công bố và tiến độ triển khai của các bộ, ngành.

Các TTHC sau khi công bố được cập nhật, đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và công khai trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Tỉnh tiếp tục rà soát, bảo đảm thống nhất về mã thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn, thẩm quyền giải quyết và mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến giữa quyết định công bố với dữ liệu trên hệ thống.

c) Về phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền trong giải quyết TTHC

Trên cơ sở các nghị quyết và hướng dẫn của Trung ương, tỉnh đã tiếp nhận, tổ chức triển khai 408 TTHC được phân cấp, phân quyền từ Trung ương về địa

phương; công bố, công khai đầy đủ theo quyết định công bố của các bộ, ngành; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ liên tục, thông suốt trong quá trình chuyển giao thẩm quyền.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát danh mục TTHC được phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền; chuẩn bị nhân lực, hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp với cơ quan chủ quản hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành cập nhật quy trình, cấu hình tài khoản, phân quyền phù hợp. Việc tổ chức thực hiện gắn với xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ và ký kết quả giải quyết; kịp thời phản ánh, đề xuất điều chỉnh những quy trình trên hệ thống chưa phù hợp với thẩm quyền tại địa phương.

Các cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC chịu trách nhiệm xử lý hồ sơ, cập nhật đầy đủ trạng thái, kết quả giải quyết và bảo đảm không để xảy ra ách tắc, gián đoạn. UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, đôn đốc và tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công

Toàn tỉnh duy trì hoạt động của 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 102 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại 88 xã, 14 phường. Theo số liệu tổng hợp, tổng số người làm việc tại các Trung tâm là 749 người, gồm 35 người ở cấp tỉnh và 714 người ở cấp xã.

Điều kiện làm việc tiếp tục được quan tâm: 100% Trung tâm cấp xã có máy quét hoặc camera phục vụ số hóa; 94/102 đơn vị có máy tính hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến; 89/102 đơn vị có máy lấy số xếp hàng; 40/102 đơn vị có màn hình cảm ứng phục vụ tra cứu, đánh giá. Tuy nhiên, mức độ trang bị chưa đồng đều, cần tiếp tục bổ sung thiết bị, nhân lực và hỗ trợ nghiệp vụ phù hợp với số lượng hồ sơ, đặc điểm địa bàn.

Tỉnh tiếp tục theo dõi việc triển khai tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính; tham mưu phê duyệt quy trình trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, an toàn thực phẩm, du lịch và các lĩnh vực khác. Đối với các thủ tục cần kiểm tra thực địa, xác minh hoặc luân chuyển hồ sơ giữa nhiều cơ quan, UBND tỉnh yêu cầu xác định rõ đầu mối, thời hạn luân chuyển và trách nhiệm phối hợp, bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kết quả tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

UBND tỉnh duy trì tiếp nhận, phân loại, tham mưu chuyển PAKN đến cơ quan có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc xử lý, trả lời và công khai kết quả. Trong Quý III, đã ban hành Kế hoạch số 2603/KH-VPUBND ngày 20/8/2026 về khảo sát PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện quy định phối hợp trong dự thảo Quy chế hoạt

động kiểm soát TTHC.

Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/9/2026, tỉnh Đắk Lắk tiếp nhận 327 PAKN của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC. UBND tỉnh giao cơ quan có thẩm quyền, phối hợp theo dõi, đôn đốc việc xử lý, trả lời theo quy định. Đến thời điểm báo cáo, đã xử lý, trả lời 276 PAKN; còn 51 PAKN đã được chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đang trong thời gian xử lý.

c) Về vận hành, ứng dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành

Trong Quý III năm 2026, việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được triển khai trên các hệ thống tập trung của bộ, ngành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tiếp tục phục vụ các TTHC đặc thù và khai thác dữ liệu theo phạm vi vận hành. UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn và đơn vị kỹ thuật tổng hợp vướng mắc về đăng nhập, phân quyền, quy trình, đồng bộ trạng thái, thanh toán và lưu kho kết quả điện tử để đề nghị xử lý.

Các Trung tâm Phục vụ hành chính công và cơ quan chuyên môn phải thao tác trên hơn 10 phần mềm chuyên ngành. Một số hệ thống hoạt động chưa ổn định, còn chậm hoặc gián đoạn; chức năng thống kê, cảnh báo, nhắc hạn và đồng bộ dữ liệu chưa đầy đủ. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan giải quyết TTHC cập nhật dữ liệu, ghi nhận mã hồ sơ, thời điểm phát sinh và tình trạng lỗi để phối hợp xác minh, xử lý, bảo đảm theo dõi đầy đủ hồ sơ đã tiếp nhận.

Đối với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, vận hành và khai thác; ban hành Công văn số 2674/VPUBND-PVHCC ngày 26/8/2026 đề nghị nghiên cứu nâng cấp hệ thống. Đồng thời, tổng hợp các báo cáo định kỳ, chuyên đề về cải cách TTHC, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt, tuyên truyền triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của địa phương; tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa của việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCCL) nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận ở các ngành, các cấp, các đơn vị sự nghiệp và toàn xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCCL, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm bộ máy mới đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt¹¹.

¹¹ Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về “sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về “sắp xếp ĐVSNCCL, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước”; Kế hoạch số 11/KH-TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức

Để tiếp tục thực hiện sắp xếp các cơ quan hành chính, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 0121/KH-UBND ngày 14/11/2025 về sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương và Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 21/8/2026 về thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Theo đó, UBND tỉnh đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý khu kinh tế Phú Yên, tỉnh Phú Yên, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắc Lắc và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên¹².

a) Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã

Thực hiện quy định Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ (*sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ*), UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xin chủ trương quy định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn mới áp dụng tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Do đó, sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương, UBND tỉnh Quyết định quy định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn áp dụng tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh theo trình tự, thủ tục quy định.

* Đối với ĐVSNCL

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 21/8/2026 về thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Dự kiến sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy các ĐVSNCL, số lượng ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh còn là 929 ĐVSNCL¹³, trong đó:

- 08 ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh.
- 172 ĐVSNCL thuộc các sở, ban, ngành (số liệu này không bao gồm 03 ĐVSNCL trực thuộc Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường);
- 749 ĐVSNCL thuộc UBND cấp xã:
- + 538 đơn vị sự nghiệp giáo dục (MN, TH và THCS);
- + 102 Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã thuộc UBND cấp

trong hệ thống chính trị tỉnh; Kế hoạch số 0121/KH-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh về sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương và Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 21/8/2026 về thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới...

¹² Quyết định số 1613/QĐ-TTg ngày 20/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc.

¹³ Giảm từ 1.587 ĐVSNCL còn 929 ĐVSNCL (Giảm 658/1.587 ĐVSNCL), đạt tỉ lệ 41,46%.

xã để cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn;

+ 102 Trạm Y tế cấp xã;

+ 07 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã.

b) Công tác quản lý biên chế

Đề bảo đảm biên chế theo Quyết định của Trung ương; Quyết định số 400-QĐ/TU ngày 23/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2026, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 06/8/2026 của HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa XI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ Hai; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSNCN và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong ĐVSNCN tỉnh Đắk Lắk, năm 2026, gồm: 6.431 biên chế cán bộ, công chức, 48.564 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCN do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, 1.554 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu của ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, 4.515 hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong ĐVSNCN thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2026 - 2027.

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về “*Bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 - 2031*”, thực hiện Công văn số 895-CV/BTCTU ngày 12/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc giao biên chế năm 2026, tỉnh đã tiến hành rà soát, báo cáo tình hình thực hiện biên chế đến tháng 6/2026.

Thực hiện Công văn số 8951/BNV-TCBC ngày 14/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc rà soát việc sử dụng biên chế tại vị trí việc làm công chức; tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh¹⁴ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến để báo cáo Bộ Nội vụ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị xem xét, bổ sung biên chế công chức hoặc điều chuyển biên chế viên chức sang biên chế công chức để tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gồm 247 biên chế công chức, trong đó dự kiến bố trí các tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường là 229 biên chế và 18 biên chế công chức theo đúng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) đã được UBND tỉnh giao năm 2026.

c) Công tác phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho cơ sở. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã, phường; đồng thời, đẩy mạnh CCHC, ứng

¹⁴ Tại Tờ trình số 893/TTr-SNV ngày 19/8/2026 về dự thảo báo cáo rà soát việc sử dụng biên chế tại vị trí việc làm công chức.

dụng chuyển đổi số để bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả.

Qua đó, chính quyền cơ sở ngày càng chủ động hơn trong xử lý công việc, gần dân, sát dân và kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Chính quyền cấp xã mới đã tổ chức thực hiện, triển khai và đảm bảo thi hành pháp luật, quyết định các vấn đề của chính quyền cấp xã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chính quyền địa phương cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền... Tham mưu rà soát, thực hiện và đánh giá tính khả thi đối với 949 nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền tại các văn bản QPPL được ban hành trong thời gian từ 01/7/2025 đến nay, có 584 nhiệm vụ bảo đảm tính khả thi để thực hiện; 355 nhiệm vụ đã được các cơ quan Trung ương ban hành văn bản QPPL hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện; 10 nhiệm vụ điều chỉnh thẩm quyền giữa trung ương với địa phương hoặc giữa các cấp của chính quyền địa phương.

Trên cơ sở rà soát đánh giá nguồn lực và quy định pháp luật, UBND tỉnh đã thực hiện phân cấp, phân quyền và ủy quyền cho các sở, ngành, các ĐVSNCL và UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực gồm: Phân cấp 246 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực¹⁵.

d) Vị trí việc làm

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 về phân cấp quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

** Vị trí việc làm công chức*

Tỉnh đã ban hành văn bản triển khai Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức và văn bản tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1086/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 533-CV/BTCTW ngày 08/4/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về việc rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đối với cán bộ cấp xã theo Thông báo số 21-TB/VPTW, UBND tỉnh ban hành văn bản¹⁶ triển khai thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Tỉnh ủy và tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn rà soát, hoàn thiện bổ sung hồ sơ vị trí việc làm đối với cán bộ cấp xã theo Thông báo số 21-TB/VPTW.

Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ cán bộ, công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc HĐND và UBND đối với 102 xã, phường; phê duyệt danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với 13/13 sở, ngành, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh (Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk và Ban Quản lý

¹⁵ Nông nghiệp và Môi trường (33 nhiệm vụ), Tài chính (119 nhiệm vụ), Công thương (05 nhiệm vụ), Nội vụ (54 nhiệm vụ), Xây dựng (27 nhiệm vụ), Văn hóa, Thể thao và Du lịch (08 nhiệm vụ); Ủy quyền 413 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường (82 nhiệm vụ), Tài chính (08 nhiệm vụ), Công thương (110 nhiệm vụ), Khoa học và Công nghệ (169 nhiệm vụ), Nội vụ (04 nhiệm vụ), Y tế (17 nhiệm vụ), Xây dựng (13 nhiệm vụ); Tư pháp (01 nhiệm vụ), Giáo dục và Đào tạo (07 nhiệm vụ), Đối ngoại (02 nhiệm vụ).

¹⁶ Công văn số 5426/UBND-NV ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh.

Khu kinh tế Phú Yên).

** Vị trí việc làm viên chức*

Ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm viên chức theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất phù hợp với quy định phân cấp của địa phương.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm viên chức trong ĐVSNCL theo quy định mới.

đ) Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026

Công tác triển khai thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và tiến độ theo Phương án Điều tra của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nội vụ và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh. Nhìn chung, các nhiệm vụ của cuộc Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được triển khai đúng quy định, bảo đảm chất lượng và hoàn thành đúng tiến độ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp Trung ương.

4. Cải cách chế độ công vụ

Trong Quý III năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ về quản lý cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao chất lượng đội ngũ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được quan tâm thực hiện, bảo đảm kịp thời phục vụ công tác quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

4.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức; trong đó tập trung vào chính sách tinh giản biên chế, thu hút và phát triển nguồn nhân lực, nâng bậc lương, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Trong kỳ báo cáo, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục do sắp xếp cơ sở giáo dục.

Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện hồ sơ các chính sách quan trọng, gồm: chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2031; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển; kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

là người dân tộc thiểu số đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

UBND tỉnh cũng chỉ đạo triển khai Chiến dịch 20 ngày “Làm đúng - Làm đủ - Làm sạch - Làm sống dữ liệu” trên Hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, hoàn thiện các danh mục sản phẩm/công việc phục vụ đánh giá công chức theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP, tạo cơ sở cho việc đánh giá cán bộ, công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, xếp ngạch và giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định¹⁷.

Trong quý III năm 2026, UBND tỉnh đã xem xét, giải quyết nhiều trường hợp về tiếp nhận công chức, viên chức ngoài tỉnh; điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức; kiện toàn nhân sự tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; đồng thời, thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031.

Công tác rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức tại các sở, ngành, địa phương và việc bố trí, sử dụng nhân lực tại cấp xã tiếp tục được quan tâm, nhằm bảo đảm đội ngũ đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

4.3. Công tác tinh giản biên chế, chế độ, chính sách

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Trong kỳ báo cáo, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách tinh giản biên chế năm 2026 đối với 249 trường hợp.

Đồng thời, thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ liên quan đối với 19 trường hợp; tiếp nhận vào làm công chức đối với 20 trường hợp; thống nhất chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với 03 trường hợp; biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức đối với 07 trường hợp và điều động công chức đối với 02 trường hợp.

4.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh.

¹⁷ Ông Hồ Quang Đệ, TUV, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

(1) Điều động và bổ nhiệm ông Trương Quang Đức, Trưởng phòng Đầu tư-Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp, phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.

(2) Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thành Chánh, Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk tiếp tục giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk.

(3) Bổ nhiệm ông Huỳnh Lữ Tân, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Phú Yên giữ chức vụ Trưởng Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk...

Trong Quý III năm 2026, đã tham mưu xây dựng Chương trình hành động về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2026-2030; hướng dẫn đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức; triển khai các nội dung hợp tác giữa cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp theo mô hình liên kết “3 nhà”¹⁸.

4.5. Công tác kỷ luật, kỷ cương hành chính

UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các vi phạm, khuyết điểm được xác định qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, rà soát trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong giải ngân vốn đầu tư công.

Việc hướng dẫn, tổ chức kiểm điểm và xem xét xử lý kỷ luật hành chính được thực hiện theo thẩm quyền, bảo đảm gắn trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân có liên quan với kết quả thực hiện nhiệm vụ¹⁹.

4.6. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng

UBND tỉnh đã triển khai các nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, chức danh lãnh đạo, quản lý và công chức trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, tiêu chí và danh mục sản phẩm/công việc phục vụ đánh giá, xếp loại theo quy định²⁰.

Việc triển khai đánh giá theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, từng bước gắn với sản phẩm đầu ra và dữ liệu trên hệ thống điện tử, góp phần nâng cao tính khách quan, thực chất trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về công tác phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi

¹⁸ Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh về triển khai mô hình liên kết “3 nhà” giai đoạn 2026-2030.

¹⁹ Kết luận thanh tra số 58/KL-TTTr ngày 26/6/2025 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra tại Công ty Cổ phần Cà phê Phước An; Kết luận thanh tra số 42/KL-TTTr ngày 28/02/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra tại Công ty Cổ phần cà phê Thắng Lợi; Kết luận thanh tra số 43/KL-TTTr ngày 24/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh (lần 2); Kết luận thanh tra số 44/KL-TTTr ngày 19/5/2026 của Thanh tra tỉnh (lần 2); Báo cáo và đề xuất chuyển hồ sơ kiểm điểm đối với cá nhân đã chuyển công tác; Kết quả kiểm điểm xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo các Kết luận thanh tra; Về việc kỷ luật hành chính đối với công chức, người nghỉ việc, nghỉ hưu đã bị xử lý kỷ luật đảng.

²⁰ Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh đề theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL và doanh nghiệp thuộc tỉnh; Công văn số 12422/UBND-TH ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh về việc tham mưu Kế hoạch, danh mục sản phẩm/công việc Quý III năm 2026 của lãnh đạo UBND tỉnh phục vụ đánh giá, xếp loại định kỳ.

Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026 và Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5.2. Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

Trên cơ sở Công văn số 139/KTNN-TH ngày 20/7/2026 của Kiểm toán nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 tỉnh Đắk Lắk và Chuyên đề công tác thanh tra, kiểm tra thuế, miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế; hoàn thuế GTGT giai đoạn 2023-2025 của Thuế tỉnh, UBND tỉnh ban hành các Công văn số 12537/UBND-ĐTKT ngày 13/8/2026, Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 04/9/2026 gửi các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan để khẩn trương triển khai thực hiện các kết luận kiến nghị kiểm toán.

5.3. Về kết quả thực hiện các quy định về quản lý sử dụng tài sản công

a) Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công: UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định theo quy định²¹.

b) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh đã nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**** Về sắp xếp, xử lý tài sản công là trụ sở, nhà, đất***

Toàn tỉnh đã hoàn thành xử lý, sắp xếp đối với 4.242 cơ sở thuộc phạm vi quản lý của địa phương; số cơ sở nhà, đất đã có Quyết định chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý, khai thác trên địa bàn tỉnh là 854 cơ sở nhà, đất (96 cơ sở nhà, đất chuyển giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, khai thác; 758 cơ sở nhà, đất chuyển giao cho UBND các xã, phường quản lý, xử lý). Số cơ sở nhà, đất có quyết định chuyển giao đã hoàn thành xử lý, khai thác là 795 cơ sở;

²¹ Gồm: (1) Quy định mức nộp tiền cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; (2) Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; diện tích chuyên dùng cơ sở hoạt động sự nghiệp và diện tích công trình sự nghiệp của ĐVSNC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; (3) Quy định giá thóc thu thuế dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; (4) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I, II, VI ban hành kèm theo Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh; (5) phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; (6) Quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh.

sổ cơ sở chưa hoàn thành xử lý là 59 cơ sở.

Hiện nay, 45 xã, phường đã hoàn thành việc phê duyệt đơn giá cho thuê nhà đối với 231 cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP; 40 xã, phường đã ban hành Thông báo cho thuê đối với 207 cơ sở nhà, đất; 19 xã, phường đã Quyết định phê duyệt giảm giá cho thuê đối với 68 cơ sở; 20 xã, phường đã hoàn thành việc xác định người được quyền thuê nhà và ký Hợp đồng cho thuê theo quy định đối với 82 cơ sở nhà, đất.

** Về bố trí, sắp xếp xe ô tô*

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, toàn tỉnh Đắk Lắk hiện có 660 xe ô tô được trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó có 290 xe ô tô phục vụ công tác chung và 370 xe ô tô chuyên dùng. Trong kỳ, tỉnh đã thực hiện thanh lý 23 xe ô tô theo quy định.

Đối với việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện 02 đợt mua sắm tập trung, qua đó các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện mua sắm 25 xe ô tô phục vụ công tác chung. Ngày 10/6/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1786/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để mua sắm 34 xe ô tô phục vụ công tác chung. Trên cơ sở đó, tỉnh đã hướng dẫn, triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Công văn số 5364/STC-QLGCS ngày 11/6/2026 và Công văn số 6043/STC-QLGCS ngày 25/6/2026. Nhìn chung, việc bố trí, trang bị xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu xe ô tô phục vụ công tác chung so với tiêu chuẩn, định mức, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, tham mưu bố trí dự toán trong các năm tiếp theo, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

5.4. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương (các xã, phường)

Căn cứ các quy định về quản lý tài chính – ngân sách; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về việc triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Phòng Ngân sách xã, phường đã tham mưu ban hành 83 văn bản hướng dẫn các xã, phường triển khai thực hiện; phối hợp với các đơn vị để xử lý các nội dung có liên quan về quản lý ngân sách của các xã phường; tham mưu UBND tỉnh trả lời kiến nghị của các xã, phường; nhập phân bổ dự toán bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường trên hệ thống tabmis đối với các nguồn kinh phí bổ sung, đảm bảo điều kiện cho các xã, phường kịp thời rút bổ sung thực hiện chi các nhiệm vụ.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Đến nay, 100% các thôn trên địa bàn đã được kết nối hạ tầng mạng cáp quang, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định.

Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định cáp quang đạt 100%, bảo đảm kết nối hạ tầng đồng bộ. Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng 3G/4G đạt 100%, đáp ứng tốt nhu cầu truy cập Internet và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số của tỉnh. Tỷ lệ phủ sóng 5G đến người dân là 96,5%, phủ sóng theo địa giới hành chính là 46,6%.

Trên địa bàn tỉnh có 34 doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát với 130 điểm phục vụ bưu chính. Tất cả 102 xã, phường đều có điểm Bưu điện văn hóa xã. Có 07 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet với 8.343 trạm BTS (3G: 2.587 trạm; 4G: 4.950 trạm; 5G: 806 trạm).

Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) ở các sở, ban, ngành (*cấp tỉnh*) và UBND các xã, phường (*cấp xã*) được trang bị máy tính; 100% cơ quan Nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng.

Các hệ thống thông tin dùng chung đã được hình thành đã bảo đảm, tuân thủ đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ trương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; các cơ quan, đơn vị đã kết nối mạng WAN, LAN vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh đó, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được trang bị đầy đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Hiện nay đã phục vụ cho Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Về Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu hiện có 11 máy chủ vật lý, cung cấp dịch vụ ảo hóa trên nền điện toán đám mây (Cloud computing) với 115 máy chủ ảo, tổng dung lượng lưu trữ 145.55 TB, đáp ứng cơ bản nhu cầu vận hành hiện tại. Trung tâm tích hợp dữ liệu đang duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống quan trọng của tỉnh sau sáp nhập (Thư điện tử công vụ; Hệ thống Văn bản điều hành; hosting cổng/trang thông tin điện tử; các CSDL chuyên ngành...).

Dự án xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030 đã hoàn thành đưa vào sử dụng²².

Các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh, như Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống e-mail công vụ; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; IOC; Nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu

²² Gồm: (1) Hạ tầng lưu trữ bảo đảm phục vụ cho hoạt động Trung tâm IOC, bao gồm kho dữ liệu dùng chung, các công nghệ và thiết bị lưu trữ căn cứ vào quy mô, khối lượng dữ liệu phục vụ các đối tượng sử dụng, tần suất cập nhật dữ liệu, mức độ tăng trưởng dữ liệu và dữ liệu lịch sử (log) phục vụ phân tích chuyên sâu; (2) hạ tầng tính toán cho Trung tâm IOC bao gồm hệ thống máy chủ, hạ tầng tính toán hiệu năng cao (GPU), hệ thống điện toán biên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây... căn cứ vào khối lượng và tần suất kết nối, đồng bộ, xử lý dữ liệu, số lượng các bài toán phân tích, mức độ tăng trưởng dữ liệu, khối lượng cần tính toán, xử lý thời gian thực; (3) các giải pháp phù hợp để thu thập và cung cấp dữ liệu phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu giải quyết các bài toán nghiệp vụ của Trung tâm IOC; (4) hạ tầng vật lý đáp ứng yêu cầu vận hành cho Trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ theo quy định hiện hành và các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin.

tỉnh. Từ khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đã góp phần chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy tinh thần làm việc trên môi trường số qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một cách thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Đến nay, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh đã thực hiện kết nối, cụ thể:

- Trục chia sẻ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung, của các Bộ, gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Quản lý văn bản và Điều hành (iOffice).

- Trục tích hợp: Cơ sở dữ liệu quốc gia (NGSP), Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống Điều phối giải quyết TTHC.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/9/2026, tổng số văn bản điện tử gửi đi trên trục liên thông văn bản của tỉnh là 3.703.682 trong đó: (2.954.269 nội bộ trong tỉnh); (749.413 ngoài tỉnh); tỷ lệ ký số đạt 100%.

Đến nay, có trên 16.955 tài khoản thư điện tử công vụ của cán bộ, công chức, viên chức dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

6.5. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Có 13/13 sở, ban, ngành và 102/102 UBND cấp xã có trang thông tin điện tử. Hệ thống trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

6.6. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần

Hiện nay, tổng số TTHC cấp tỉnh là 1.726 thủ tục, cấp xã là 437 thủ tục. Trong đó, 1.540 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được cung cấp, chiếm 76,61% tổng số dịch vụ công trực tuyến và đạt 100% đối với các dịch vụ công toàn trình đủ điều kiện cung cấp trực tuyến (theo số liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC do Bộ Công an cung cấp ngày 21/8/2026).

Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/9/2026 số liệu được trích xuất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, cụ thể:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC đạt 35,64%, trong đó khối sở ngành đạt tỷ lệ: 31,24%, khối xã, phường đạt tỷ lệ:

49,95%. Công Dịch vụ công của tỉnh đã công khai toàn bộ 216 TTHC, trong đó có 216 TTHC đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh đã vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cơ bản đã đi vào ổn định với 111.841 hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trong đó có 101.221 hồ sơ trực tuyến, chiếm 90,5%; hồ sơ trực tiếp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công là 10.620 hồ sơ, chiếm 9,5%.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 111.841; giải quyết: 109.444 trong kỳ (*hồ sơ kỳ trước mang qua 27.481*).

- Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn: 106.019.

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (*đối với hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo*): 1.376. Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (*tính lũy kế đến kỳ báo cáo*): Không.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong Quý III năm 2026, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính (CCHC), kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác CCHC đạt một số kết quả nổi bật như sau:

- Cải cách thể chế: Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng; kịp thời xử lý những khó khăn, bất cập về phân cấp, phân quyền trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Cải cách thủ tục hành chính: Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết, đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp được duy trì; dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được mở rộng, chú trọng chất lượng dữ liệu, quy trình xử lý và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan.

- Cải cách tổ chức bộ máy: Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai theo đúng chủ trương, quy định và phù hợp thực tiễn. Tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị được tinh gọn, giảm đầu mối, rà soát chức năng, nhiệm vụ, khắc phục chồng chéo, trùng lặp; quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế thực hiện theo quy định. Phân cấp, phân quyền từng bước làm rõ thẩm quyền, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của cơ sở.

- Cải cách công vụ, công chức: Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và kỷ luật CBCCVC được thực hiện đúng quy định, từng bước đi vào nền nếp. Đào tạo, bồi dưỡng được gắn với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Cải cách tài chính công: Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được thực

hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả; phân cấp quản lý ngân sách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cơ chế tự chủ tài chính tiếp tục được triển khai, góp phần tiết kiệm chi thường xuyên, sử dụng hiệu quả tài sản công và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Công tác chuyển đổi số được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số quan tâm chỉ đạo. Hạ tầng số, viễn thông và Internet tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai đến 100% cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp. Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, xử lý hồ sơ trên môi trường số, số hóa và chuẩn hóa hạ tầng, hệ thống thông tin được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các mặt tích cực nêu trên, việc triển khai CCHC trong tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế như sau:

- Cổng Dịch vụ công Quốc gia vẫn còn phát sinh một số tồn tại, vướng mắc về kỹ thuật và dữ liệu; đồng thời, chưa có đầy đủ chức năng thống kê, báo cáo phục vụ công tác quản lý, theo dõi. Việc tổng hợp số liệu hiện nay chủ yếu phải thực hiện thủ công trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành và 102 xã, phường, gây nhiều bất tiện, mất nhiều thời gian cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổng hợp, đối chiếu số liệu; chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu tra cứu, tổng hợp đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Trong quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC, Trung tâm Phục vụ hành chính công hiện phải tiếp nhận, xử lý hồ sơ đồng thời trên hơn 10 phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương. Hệ thống giải quyết TTHC tập trung cấp bộ tại một số lĩnh vực còn thiếu ổn định, xảy ra tình trạng chậm, khó đăng nhập hoặc gián đoạn trong quá trình xử lý hồ sơ. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chưa đồng bộ, thống nhất; nguồn nhân lực kỹ thuật hỗ trợ còn thiếu. Bên cạnh đó, hạ tầng, trang thiết bị và cơ chế, chính sách đối với nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công còn một số bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC.

- Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) tại một số Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Một số đơn vị vẫn sử dụng trang thiết bị có cấu hình chưa đạt mức tối thiểu theo Công văn số 519/BKHCN-CĐSQG ngày 28/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn danh mục phần mềm cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số. Điều này phần nào ảnh hưởng đến khả năng vận hành ổn định các hệ thống thông tin và thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số.

- Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, tổ chức còn hạn chế, nhất là tại khu vực vùng sâu, vùng xa. Một bộ phận người dân chưa nắm rõ cách thức nộp hồ sơ trực tuyến hoặc thực hiện TTHC thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Tỷ lệ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn

thấp, một phần do chưa có thiết bị phù hợp để số hóa các loại giấy tờ liên quan khi nộp hồ sơ trực tuyến. Đối với người dân đã có điện thoại thông minh, việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến vẫn còn gặp khó khăn do giao diện, chức năng và các bước thao tác trên một số hệ thống còn rườm rà, phức tạp. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, cải tiến theo hướng đơn giản hóa các trường thông tin, thành phần hồ sơ và các bước thao tác, tạo thuận lợi hơn cho người dân, tổ chức khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn và hồ sơ đang giải quyết quá hạn vẫn còn xảy ra, nhất là đối với lĩnh vực đất đai. Nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc phối hợp, xử lý giữa nhiều cơ quan, đơn vị; quá trình luân chuyển, trao đổi thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính; xử lý nghiệp vụ chuyên môn và việc đồng bộ trạng thái hồ sơ giữa các hệ thống chưa thực sự thông suốt. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết TTHC và việc theo dõi, giám sát quá trình xử lý hồ sơ.

- Dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC chưa đầy đủ, đồng bộ và chưa được kết nối trực tiếp vào quy trình xử lý hồ sơ. Một số trường hợp vẫn phải thực hiện đối chiếu giấy tờ, khai thác hoặc nhập lại thông tin, làm phát sinh thêm thời gian và thao tác trong quá trình giải quyết TTHC. Một số quy trình sau khi thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC, cung cấp dịch vụ công và tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính chưa được vận hành thực sự thông suốt. Việc theo dõi, đánh giá hiệu quả cải cách ở một số quy trình chưa lượng hóa đầy đủ thời gian, chi phí thực tế mà người dân, tổ chức và cơ quan nhà nước tiết kiệm được, do đó chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả của các giải pháp cải cách đã triển khai.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2026

1. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính: UBND tỉnh tiếp tục yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả công tác CCHC; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/4/2026 về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ và Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 04/5/2026 về việc tiếp tục thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới lề lối, tác phong làm việc; chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi những nhiều, phiền hà, tiêu cực; đẩy mạnh đổi mới tư duy, sáng kiến, ứng dụng khoa học, công nghệ và tuyên truyền CCHC.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2026–2030: Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động, Nghị quyết, Kế hoạch về CCHC giai đoạn 2026–2030; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và xây dựng Bộ chỉ số đánh giá CCHC gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ 06 nội dung CCHC; đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng đội ngũ CBCC chuyên nghiệp, đánh giá theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Gắn CCHC với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh.

3. Tăng cường theo dõi, đánh giá và cải thiện các chỉ số CCHC: UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường theo dõi, đánh giá kết quả CCHC; tổ chức xác định, công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị; thực hiện khảo sát định kỳ, chuyên đề và đột xuất về mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo.

Tập trung triển khai các giải pháp cải thiện bền vững Chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

4. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: Chỉ đạo nâng cao chất lượng đăng ký, góp ý, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, phù hợp pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao theo Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh; kịp thời rà soát, tham mưu xử lý các văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL theo Kế hoạch số 128/KH-UBND và chỉ đạo của cấp trên.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh về theo dõi việc thi hành văn bản QPPL, tăng cường tiếp nhận, xử lý PAKN và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy: Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các chủ trương, kế hoạch của Trung ương và tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, ĐVSNCL, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, bảo đảm bộ máy sau sắp xếp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về “sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về “sắp xếp ĐVSNCL, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước”; Kế hoạch số 11/KH-TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh và Kế hoạch số 0121/KH-

UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh về sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương và Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 21/8/2026 về thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; gắn với CCHC, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đánh giá hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL sau sắp xếp; rà soát, thực hiện giao quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ CBCCVC; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về tiền lương và các chính sách liên quan. Triển khai thí điểm Đề án, kế hoạch của UBND tỉnh về đánh giá cán bộ, công chức theo KPI, gắn đánh giá với kết quả, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới đánh giá và vận hành các hệ thống CCHC: Đổi mới phương thức đánh giá CBCC theo hướng định lượng, dựa trên kết quả, sản phẩm cụ thể; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với kết quả CCHC và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, làm cơ sở đánh giá trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua, khen thưởng.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị thêm, xóa và phân quyền tài khoản quản trị trên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Trung tâm Dữ liệu quốc gia - Bộ Công an; phối hợp kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống iGate với các hệ thống của bộ, ngành; khai thác, vận hành hiệu quả Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; cập nhật đầy đủ danh mục, quy trình theo phân cấp, ủy quyền; bảo đảm chuyên hồ sơ đến đúng cơ quan có thẩm quyền, kết nối, chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ xử lý sự cố kịp thời. Công bố rõ các thông tin, dữ liệu được khai thác để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ; thiết kế biểu mẫu điện tử thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

2. Đề nghị Bộ Công an và các cơ quan quản lý hệ thống quốc gia hoàn thiện chức năng thống kê, báo cáo, theo dõi trạng thái hồ sơ, thanh toán và kho kết quả điện tử; cung cấp công cụ đối soát dữ liệu, phân quyền khai thác cho đầu mối kiểm soát TTHC tại địa phương.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn thống nhất chỉ tiêu, phương pháp đánh giá về dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm phù hợp với mô hình hệ thống tập trung và thực tiễn tổ chức thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện CCHC Quý III năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (M-02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo